**Mẫu 1**

Hàn Mặc Tử một người yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, trân trọng cuộc sống. Ông cũng là người từng yêu và cảm giác giang dở trong tình yêu của mình. Nhưng ông lại là một con người lạc quan, hòa mình vào cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp.

Bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ là những tâm sự của ông trước cảnh thiên nhiên thôn Vĩ cùng với nỗi niềm tâm trạng của mình.Bắt đầu bằng một câu hỏi: “Sao anh không về chơi thôn Vĩ” câu hỏi vang lên như một lời trách thầm, nhắn nhủ của nhân vật trữ tình trong tâm trạng vời vợi nhớ mong.

Câu thơ bảy chữ nhưng có tới sáu thanh bằng, thanh trắc duy nhất vút lên cuối câu như một nốt nhấn khiến cho lời thơ nhẹ nhàng mà thấm thía những nỗi niềm tiếc nuối vọng lên da diết khôn nguôi. Từ niềm nhớ thương được khơi nguồn như thế, hình ảnh thôn Vĩ chợt sống dậy trong lòng nhà thơ:

“Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền.”

Chỉ ba câu thơ Hàn Mặc Tử đã khắc họa được những nét đực trưng của thiên nhiên xứ Huế. Mỗi câu thơ là một nét vẽ, mỗi chi tiết sống động tạo thành sự khắc họa sống động đẹp đẽ của thôn Vĩ trong hoài niệm. Trước tiên là vẻ đẹp trong trẻo tinh khôi của buổi sớm mai: nắng hàng cau nắng mới lên không phải là cái nắng chang chang dọc bờ sông trắng mà là cái nắng trong trẻo tin khôi của một ngày.

Chỉ miêu tả nắng thôi mà đã gợi lên trong lòng người đọc bao nhiêu liên tưởng đẹp. Điệp từ “nắng” đã vẽ ra một bức tranh ánh nắng trong không gian nắng lan đến đâu vạn vật bừng sáng đến đó từ trên cao tràn xuống thấp và tràn đầy cả khu vườn, thôn Vĩ như được khoác lên một chiếc áo mới thanh tân, tươi tắn.

Đến câu thơ thứ ba là cảnh vườn tược được tắm đẫm trong nắng mai ngời sáng lên như một viên ngọc xang diệu kì: “ Vườn ai mướt quá xanh như ngọc.” Câu thơ như một tiếng reo đầy ngỡ ngàng thích thú, không phải xanh non xanh biếc mà là xanh như ngọc. Cảnh giản dị mà thanh khiết cao sang vô cùng. Chữ “mướt” tác động mạnh mẽ vào giác quan người đọc ấn tượng vẻ mượt mà loáng mướt của khu vườn.

Nhưng cái thần của câu thơ lại dồn cả vào chữ “ai” chỉ một chữ mà khiến cho cảnh đang gần gũi bỗng bọ đẩy ra xa, hư thực khó nắm bắt. Âm hưởng nhẹ bẫng của tiếng này khiến hơi thơ như thoáng xuôi về một cõi hư ảo mơ hồ. Và rất tự nhiên theo mạch cảm xúc, nhắc đến “ai” lập tức nhà thơ nhớ đến hình bóng con người: “Lá trúc che ngang mặt chữ điền”.

Hình ảnh cành trúc đã trở nên quen thuộc khi nhắc đến con người nơi đây, mảnh đất cố đô văn hiến. Con người như hòa vào, như ẩn vào thiên nhiên một vẻ đẹp kín đáo tao nhã. Đó là vẻ đẹp riêng trong mảnh đất cố đô nhưng ngay trong dòng cảm xúc miên man ấy ta đã thấy nỗi buồn man mác xa nỗi thấm vào lòng người.Cảm giác về cái đẹp mơ hồ mong manh ấy càng rõ hơn ở khổ 2 trong bức tranh mây trời sông nước:

“Gió theo lối gió, mây đường mây

Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chở trăng về kịp tối nay?”

Hai câu đầu: Bức tranh có những nét rất đặc trưng của xứ Huế: gió thổi, mây nhẹ trôi, dòng nước lặng lờ và hoa bắp khẽ lay động ven sông. Tả thực mà gợi lên cái hồn xứ Huế: gió mây nhẹ nhẹ bay, dòng sông trôi lững lờ, cây cỏ khẽ đung đưa. Nhưng ngắm kĩ sẽ thấy đường nét chia lìa, rời rạc của tạo vật,sự sống hiện lên lắt lay, mệt mỏi, âm điệu câu thơ buồn bã, xa vắng.

Tả cảnh thực hay là cảnh đã được tâm trạng hoá, bộc lộ nỗi niềm thi nhân. Cái ngược chiều của gió, mấy khơi gợi sự chia lìa đôi ngả của tình đời, tình người, như rạch vào nỗi đau thân phận, sự chia lìa xa cách của chủ thể trữ tình khi viết bài thơ này.Hai câu kết đoạn cũng đem đến ân tượng về bức tranh tâm cảnh như vậy.

Cảnh đẹp song vẫn thoáng bâng khuâng gợi nên từ những hình ảnh: thuyền ai- sông trăng.... Dòng sông dường như bị ảo hoá, không còn là song nước mà là sông trăng, lấp ánh ánh trăng vàng, là dòng ánh sáng tuôn chảy khắp vũ trụ làm cho không gian thơ trở nên hư ảo.

Đại từ phiếm chỉ "ai" nghe thật mơ hồ xa vắng; và con thuyền chở trăng trên dòng sông kia thật mong manh như một ảo ảnh. Để rồi chỉ cần một chữ " kịp tối nay" là lập tức đủ kéo thi nhân về với thực tại, đối diện với nỗi cô đơn của chính mình. Ba chữ thôi nhưng gợi lên thật nhiều những khắc khoải, mong ngóng, hi vọng, lo ấu, vừa mới khao khát đấy rồi lại chợt vội vàng hoài nghi.

Tín hiệu mong chơ thật mong manh nhưng vô cùng da diết. Khao khát của thi nhân hướng tới cái đẹp của tình đời tình người không tránh khỏi những nghi ngại băn khoăn.Khổ cuối bài thơ là tiếng nói giúp nhà thơ hiểu thêm nỗi thiết tha dường như vô vọng đó:

“Mơ khách đường xa khách đường xa

Áo em trắng quá nhìn không ra

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà?”

Hình ảnh "khách đường xa" đã từng xuất hiện trong thơ Hàn Mặc Tử?: khách xa gặp lúc mùa xuân chín.hành trình của người khách từ xa xôi- em- là cả một giấc mộng dài say đắm của Hàn Mặc Tử . Bản thân " khách" đã diệu vợi, khách đường xa càng diệu vợi xa xăm hơn. Phải chăng vì hoàn cảnh đặc biệt của mình,vì mối quan hệ với cuộc đời trong tâm trí nhà thơ trở nên xa xăm cách trở.

Nhà thơ cảm thấy mình chỉ đi song song với tình yêu, hạnh phúc mà không bao giờ nắm bắt được. Phải chăng vì thế mà mọi hình bóng đều xa vời hư ảo: áo em trắng quá nhìn không ra. Câu thơ đầy đam mê " áo em trắng quá" nhưng cũng thật hụt hẫng xót xa " nhìn không ra". Sắc trắng thiên thần tinh khôi ấy sao cứ vượt khỏi tầm tay. Hai câu kết là lời lí giải: Xuất hiện một lí do thật khách quan: ở đây sương khói mờ nhân ảnh.

Xưa nay xứ Huế vốn bảng lảng sương khói, nhưng còn lí do chủ quan : trái tim trong tà áo trắng kia cung hư vô bí mật như sương khói. Đó là sương khói của thời gian, hay sương khói của một mối tình mong manh chưa một lời ước hẹn, sương khói phủ lấy một trái tim biết mình sắp từ giã cõi đời…sương khói ấy che phủ khiến nhà thơ không thể nhận ra, không thể nắm bắt.

Câu kết bài đọng lại nỗi buồn khắc khoải băn khoăn " ai biết tình ai" có đậm đà không hay chưa kịp nồng trên mà khác đã phôi pha". Câu thơ gợi lên nhiều cách hiểu; nhà thơ sao có thể biết tình người xứ Huế có đậm đà hay không?; người xứ Huế có biết chăng tình cảm của nhà thơ với cô rất đậm đà?

Đây thôn Vĩ Dạ hấp dẫn người đọc bởi vẻ đẹp bức tranh xứ Huế trầm mặc cổ kính mà rất tao nhã quý phái. Nó gợi nên cái linh hồn của mảnh đất cố đô nhưng không thể nói rằng bài thơ chỉ đơn thuần tả cảnh. Bài thơ đã làm chúng ta thêm yêu cuộc sống hơn.

**Mẫu 2**

Bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ chính là tác phẩm mà Hàn Mặc Tử đã dùng biết bao tâm huyết của mình viết lên. Bài thơ thể hiện niềm yêu thương nhung nhớ về quê hương xứ Huế nơi mà tác giả đã từng làm việc ở đây.

Hàn Mặc Tử (1912 - 1940) ông được sinh ra tại Bình Định nhưng có 1 thời gian ông được học tập tại Huế và làm việc tại đây. Đối với ông xứ Huế chính là quê hương thứ 2 và cũng là nơi để lại trong ông có nhiều dấu ấn và kỷ niệm nhất. Qua phân tích bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ giúp chúng ta có thể hình dung được cảnh vật cũng như con người xứ Huế nơi đây.

Mở đầu bài thơ là lời nói ngọt ngào nghe sao mà tha thiết của một cô gái dành cho 1 chàng trai: “Sao anh không về chơi thôn Vĩ?” Thôn Vĩ là một làng quê xinh đẹp nằm gần bên con sống Huế thơ mộng. Làng Vĩ hay còn được gọi là làng Vĩ Dạ nơi tác giả nhắc đến là một làng quê yên bình và xinh đẹp.

Đây cũng chính là nơi mà tác giả đã làm việc và học tập tại đây. Phải chăng đây chính là những lời thì thầm nhắc nhở của cô gái dành cho chàng trai rằng hãy về làng Vĩ Dạ chơi vì có biết bao nhiêu cảnh quan đẹp kỳ bí mà chàng trai đã lâu rồi không ghé thăm. Cảnh vật ở đây đẹp đến lạ lùng khi tác giả đã miêu tả rõ nét từng hình ảnh dung dị nhất:

“Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền”

Ở đây cảnh vật có hai màu chủ đạo chính là màu xanh và màu nắng vàng. Cảnh vật ở đây có những hàng cau mọc lên cao và mang màu sắc xanh. Hình ảnh những hàng cau mọc theo hàng lối và đến mùa ra hoa cau thật đẹp. Hoa cau vừa đẹp lại vừa thơm đó chính là lý do mà cây cau không thể thiếu ở Huế được. Nếu như bạn đã từng đi Huế thì sẽ có dịp được chiêm ngưỡng những vườn cau đẹp đến mê hồn của những con người nơi đây.

Ở xứ Huế các bạn sẽ còn trông thấy những vườn cỏ rộng rãi bên trong là những cây cau. Một không gian toàn màu xanh và được điểm sáng bởi những ánh nắng vàng khiến cho không gian trở nên thơ mộng và trữ tình. Vườn nhà đã được tác giả phải thốt lên: “mướt quá’’ một từ ngữ thể hiện được sự tươi tốt và màu mỡ của cảnh vật nơi đây. Những giọt sương long lanh vẫn còn đọng lại ở những cây cỏ và khi ấy những ánh nắng đã khẽ chiếu vào tạo nên những viên ngọc được tác giả miêu tả: “xanh như ngọc’’.

Biện pháp so sánh được sử dụng ở đây khiến cho người đọc liên tưởng được hay hình dung được một bức tranh muôn màu sắc mà tác giả đã vẽ lên. Nhưng đến khổ thơ thứ hai giọng thơ trở nên sâu lắng và pha một chút tâm trạng buồn bã:

“Gió theo lối gió, mây đường mây

Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chở trăng về kịp tối nay?’’

Hai sự vật là gió và mây khi được nhắc đến luôn gợi cho chúng ta suy nghĩ về tình yêu đôi lứa. Mây và gió vẫn luôn không rời thể hiện cho tình cảm khăng khít và gắn bó của lứa đôi. Nhưng ở đây thì tác giả lại thể hiện ngược lại đó chính là sự chia ly và xa cách giữa gió và mây mỗi vật lại đi một hướng. Phải chăng đây chính là lời nhắn nhủ của nhà thơ đối với người con gái Hoàng Kim Cúc ấy. Họ đã bị xa cách nhau trong 1 thời gian dài khi Hàn Mặc Tử vào Sài Gòn viết báo và cô Cúc phụ cha làm việc.

Câu thơ thứ hai trong khổ chính là khắc họa về cuộc sống, nhịp sống đời thường của những người xứ Huế chậm rãi và yên bình như sự miêu tả dòng nước thì buồn thiu chảy nước chầm chậm, từ từ. Hoa bắp lay động một cách nhẹ nhàng khi có gió thổi.

Câu thơ tiếp theo là một câu nhớ khiến cho người đọc liên tưởng ra được cảnh vật nhiều nhất có trăng và thuyền. Hai hình ảnh hiện lên thật trữ tình và tỏa sáng cả một dòng sông khi có ánh trăng hiện lên soi tỏ cho cả một con thuyền. Liệu rằng thuyền có chở trăng về kịp tối nay hay không hay lỡ làng? Đây chính là cách nói ẩn của tác giả về chuyện tình yêu của mình có còn kịp để quay lại và yêu thương nữa hay không hay là hai người sẽ mất nhau mãi mãi?

Khổ thơ cuối cùng là lời thốt lên từ đáy lòng tác giả và cũng là những suy tư của tác giả về người con gái ấy:

“Mơ khách đường xa khách đường xa

Áo em trắng quá nhìn không ra

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà?”

Câu đầu tiên trong khổ thơ cuối tạo sự ấn tượng cho người đọc với sự lặp từ hai lần khách đường xa càng gợi lên sự xa cách hơn. Áo của người con gái ấy trắng quá đến nỗi mà tác giả không nhận ra nữa chính là vì người con gái ấy xinh đẹp mặc trên mình chiếc áo tinh khôi khiến tác giả không thể nhận ra được người con gái mình đã yêu năm nào. Sương khói dày đặc khiến làm mờ đi hình ảnh con người và tác giả tự hỏi liệu rằng cô ấy còn yêu còn tình cảm đậm đà với mình nữa hay không? Câu thơ cuối chính là tiếng lòng của tác giả muốn hỏi người con gái ấy.

Qua phân tích bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ chúng ta sẽ biết được rằng đây chính là bài thơ hay nhất mà Hàn Mặc Tử đã viết lên trước khi qua đời bởi căn bệnh phong. Thông qua bài thơ chúng ta có thể tưởng tượng được cảnh đẹp của thiên nhiên cũng như con người nơi xứ Huế xinh đẹp nơi mà đã từng là cố đô của nước ta năm nào. Bài thơ cũng thể hiện khắc họa được tình yêu chân thành mà nhà thơ đã dành tặng cho một người con gái xứ Huế thật đậm đà mà ngọt ngào xiết bao!

**Mẫu 3**

Hàn Mặc Tử một nhà thơ tài hoa của văn học Việt Nam. Nhắc đến ông, chúng ta lại nhắc tới một người nghệ sĩ tài hoa, bạc mệnh. Qua bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ”, ta càng cảm nhận rõ hơn ngòi bút sắc sảo, sự tinh tế của Hàn Mặc Tử.

Bài thơ về xứ Huế mộng mơ “Đây thôn Vĩ Dạ”, là tiếng lòng tha thiết về quê hương, nhưng cũng đượm vẻ u buồn, man mác như dòng sông Hương hiền hòa với những câu hò đượm chút tình của Huế:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Mở đầu bài thơ bằng một câu hỏi tu từ, như lời trách nhẹ nhàng, không có chút giận hờn nào của một cô gái Huế với chàng trai mà cô thầm thương trộm nhớ. Câu thơ còn chứa đựng sự mong đợi, sự trách móc nhẹ nhàng, sao lâu rồi anh không về thăm thôn Vĩ. Đó còn là một lời mời “dịu ngọt”, thôn Vĩ hiện lên, vẻ đẹp không mang nét hùng vĩ như cảnh “Đèo Ngang” hay mang trong mình sự huyền bí hư không, dưới ngòi bút của chính tác giả, hiện lên với vẻ đẹp trữ tình, mộng mơ, đúng chất Huế.

Cái đẹp được tả từ ánh nắng ban mai “nắng mới”, ánh sáng tinh khiết nhẹ nhàng buổi sớm soi rọi xuống những “hàng cau” xanh mướt như đón lấy những tia nắng đầu tiên đó. Tất cả như được phủ kín với ánh sáng, một thử ánh sáng tinh khôi, dưới ánh sáng đó tất cả vạn vật như rực lên sức sống đang tuôn trào.

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền

Một khoảng vườn hiện lên trước mắt chúng ta, ta có thể cảm nhận được dù có nhắm mắt cũng có thể cảm thấy cái màu xanh mượt mà, ngời lên dưới ánh ban mai. Nhà thơ đã dùng hình ảnh so sánh “xanh như ngọc” để diễn tả sức sống tươi mát, nhựa sống của cây cối đang đâm chồi nảy lộc.

Giữa khung cảnh thiên nhiên trữ tình đó, hình ảnh con người như thấp thoáng đâu đây “Lá trúc che ngang mặt chữ điền”. Chúng ta thường nhắc đến mặt tròn, mặt trái xoan… hiếm ai nhắc đến “mặt chữ điền”, chỉ một khuôn mặt hiền lành, phúc hậu.

Con người thấp thoáng, ẩn hiện sau “lá trúc” mơ màng, hình ảnh hư thực. Đây có phải là người ghé thăm thôn Vĩ, là người con gái mà tác giả thầm thương trộm nhớ, một cô gái Huế dịu dàng, duyên dáng. Thôn Vĩ nằm cạnh dòng sông Hương hiền hòa, xinh đẹp, những thửa vườn xanh mát, nằm cạnh đôi bờ sông Hương, vẻ đẹp hiện lên bâng khuâng:

Gió theo lối gió mây đường mây

Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chở trăng về kịp tối nay?

Câu thơ tả cảnh thiên nhiên, nhưng chứa đựng nỗi lòng của người thi sĩ. Chúng ta thường nói “gió thổi mây bay”, gió và mây cùng đi chung một hướng. Vậy mà trong thơ của Hàn Mặc Tử “gió theo lối gió, mây đường mây”. Có một sự chia lìa đến não lòng. Dòng nước sông Hương cũng đượm vẻ buồn hiu hắt với “hoa bắp lay” hai bên bờ. Cảnh vật như có sự chia lìa, lay động.

Phải chăng đây cũng là tâm trạng của chính tác giả trước nỗi nhớ người mà mình thương yêu, sự nuối tiếc khi không gặp được người trong mộng. Hình ảnh “thuyền và trăng” thường hay xuất hiện trong thơ ca “gió trăng chưa một thuyền đầy” – Nguyễn Công Trứ. Và trong bài thơ này, Hàn Mặc Tử cũng mượn hình ảnh đầy chất trữ tình đó để nói lên nỗi lòng của mình “Thuyền ai đậu bến sông trăng đó”.

Ánh trăng soi bóng dưới dòng sông Hương, dòng sông của thi nhân không còn mang hình ảnh đơn thuần mà trở thành “sông trăng”, làm cho cả dòng sông và cảnh vật trở nên lung linh, huyền ảo. Có ai ngờ được rằng “dòng nước buồn thiu” vì “hoa bắp” bay theo ánh chiều tà lại có thể trở thành một dòng “sông trăng” nên thơ như thế.

“Thuyền ai” là thuyền của một người xa lạ, hay phải chăng là con thuyền mang theo người mà nhà thơ thầm thương trộm nhớ, hình ảnh vừa thân quen, vừa xa lạ. Câu hỏi tu từ hiện lên day dứt, khắc khoải “Có chở trăng về kịp tối nay”. Câu hỏi nhưng không có câu trả lời, là sự nuối tiếc, hay là sự lỡ dở trong tình yêu, “kịp” khiến cho câu thơ trở nên vội vàng, gấp gáp hơn, dường như đang cố gắng chạy đua để bắt kịp với những chờ mong, hay với tình yêu mà nhà thơ hằng ấp ủ?

Nhưng tất cả những khắc khoải, nhớ thương ấy chỉ là trong tiềm thức, dễ dàng tan biến như chính ánh trăng dưới dòng sông Hương kia. Hiện thực chỉ một giấc mơ đến phũ phàng:

Mơ khách đường xa, khách đường xa

Áo em trắng quá, nhìn không ra

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà?

Nhà thơ đã sử dụng những điệp ngữ “khách đường xa... khách đường xa” làm cho giọng thơ trở nên sâu lắng, nỗi nhớ trong ký ức, nỗi buồn ở hiện tại. Tất cả như mờ đi bởi màu áo trắng, màu sáng tinh khôi ấy hiện lên dưới ánh sáng của mặt trời, là màu tượng trưng cho màu đồng phục của những nữ sinh Huế.

Và trong bài thơ này nó còn là màu nhớ nhung của chính tác giả. Dưới làn sương mờ buổi sớm mai “sương khói mờ nhân ảnh” hình ảnh màu trắng ấy như nhạt nhòa, như ẩn, như hiện, trở nên xa vời, khó nắm bắt. Giữa cái hư không ấy, câu thơ cuối như một sự thất vọng của chính tác giả “Ai biết tình ai có đậm đà?”.

Sự thất vọng của một tình yêu không bao giờ được đáp lại, lời thơ như phảng phất sự u sầu. Bài thơ kết thúc bằng sự ngậm ngùi. Nhà thơ không nói với ai mà chỉ nói với chính lòng mình, sự băn khoăn không biết tình cảm kia có “đậm đà” hay chỉ hư ảo như màu áo trắng trong không rõ ràng trong làn sương mờ buổi sớm.

Bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” là sự kết hợp tuyệt đối giữa cảnh và tình. Qua đó, ta càng khâm phục hơn nghị lực sống của chính tác giả, cùng sự tài hoa của một nghệ sĩ giàu tình yêu thương.